

Bản án số: **13/2018/HSST**

Ngày: 12/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân** :

1. Ông Vũ Đức Bính.

2. Ông Vũ Kim Mỹ .

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phan Thị Ninh, cán bộ Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn L**, sinh năm 1996.

Nơi sinh : xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn L1 và Mai Thị L2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 20/10/2017 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt).

* Người bị hại:

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1990; Trú tại xóm P, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; Trú tại xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

* Người làm chứng: anh Đào Văn H, ông Nguyễn Văn H1, anh Trần Văn H2, anh Vũ Đức M, anh Phạm Đức P, anh Trần Mạnh H3, anh Nguyễn Văn S, anh Đỗ Văn T2, anh Đỗ Quang T3, anh Đặng Quốc Đ, anh Cù Văn T1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 22h30' ngày 03/9/2016, Vũ Đức M điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H2 đi trên đường 12B theo hướng từ xã KM về xã LT. Khi đi qua cầu Bà Văn thuộc xóm 2, xã Đ thì gặp 6 thanh niên lạ mặt đi trên 3 xe mô tô đi ngược chiều. M nghe thấy tiếng gọi, tưởng gọi mình nên quay xe lại, khi đi đến gần phát hiện không thấy có ai quen nên vượt xe lên định đi về nhà, nhưng vừa đi qua thì 3 xe máy này phóng lên ép xe của M vào lề đường. M sợ nên tăng ga bỏ chạy về phía đê sông Càn, sau đó dừng xe, mượn điện thoại của H2 gọi điện cho S nói vừa bị nhóm ng-ời khác đánh, bảo S xuống giúp đỡ đánh trả. Lúc này S đang ở nhà Đặng Văn L cùng với Đặng Quốc Đ, Đỗ Quang T3, Cù Văn T1, Đỗ Văn T2, Phạm Đức P và Trần Mạnh H3. S nói lại với cả nhóm việc M bị đánh và nói với cả nhóm đi giúp M đánh lại nhóm người đã đánh M, cả nhóm đều đồng ý. L lấy ở nhà 01 tuýp sắt đưa cho P, 01 kiếm sắt tự chế đưa cho Đ; H3 lấy 01 kiếm tự chế trong hộp xích xe mô tô; S mang theo một túi sách giả da bên trong có 4 chiếc dao bầu và 03 lưỡi dao bầu. Sau đó T1 điều khiển xe chở T2 và T3, L điều khiển xe chở P và Đ; S điều khiển xe chở H3 rồi cả nhóm đi theo đường trục xã LT xuống cầu Bà Văn nơi M nói đang đứng đợi. Trên đường đi, thấy có đồng gạch ven đ-ờng, T2 và S mỗi người nhặt một viên, T3 nhặt 2 viên, sau đó Đ đưa kiếm cho T2 và cầm một viên gạch của T3 còn T3 cầm tiếp viên gạch của T2. Đến cầu Bà Văn cả nhóm gặp M và H2, thấy M nói bọn đánh M đã đi về phía VH nên M dẫn cả bọn đuổi theo. M điều khiển xe chở H2 đi trước rồi đến xe S, xe L, xe T. Khi đến khu vực trước cây xăng thuộc xóm 3, xã K thì gặp anh C điều khiển xe chở anh T ngồi sau đang đi cùng chiều phía trước, M tưởng đó là 2 người trong nhóm đã ép xe của M nên hô to “chúng mày vừa ép xe tao phải không”, anh C và anh T không nói gì, M tăng ga vượt lên chặn xe anh C, lúc này xe của S cũng đi tới áp sát xe anh C làm 2 xe bị đổ ra đ-ờng, H3 cầm kiếm nhảy xuống chém nhưng không trúng, thấy vậy anh C và anh T bỏ chạy ngược lại theo hướng về xã VH thì M, H3, S đuổi theo, còn H2 không tham gia mà đi sang bên kia đường đứng. Lúc này xe của L cũng tới nơi, P và Đ xuống xe, P lao đến dùng tuýp sắt vụt về phía anh T, anh T giơ tay lên đỡ thì bị vụt trúng cổ tay trái, đầu tuýp s-ọt qua vùng trán. Anh T, anh C tiếp tục bỏ chạy thì bị Đ cầm gạch ném nhưng không trúng. Khi đó xe của T cũng tới và chặn trước anh C, anh T. T2 ngồi trên xe cầm kiếm chém ngang về phía anh C, anh T nhưng không trúng, T3 ném 2 viên gạch nh- ng không trúng ai, T2 và T3 nhảy xuống xe, T1 quay đầu xe về phía xã VH và ngồi trên xe đợi, L cũng quay đầu xe chạy đến chỗ T1 đứng đợi. Lúc này anh T và anh C chạy rẽ trái về phía bờ sông CM, anh T nhảy xuống sông, chạy thoát, còn anh C chạy sau leo lên đồng cát ở lề đường thì tr-ợt chân ngã nên bị P đuổi kịp dùng tuýp vụt 3 - 4 cái vào chân, H3 dùng kiếm chém vào vùng đầu bên trái; S, M, Đ dùng tay chân đấm đá. M giằng kiếm từ tay H3 định chém thì H3 ngăn không cho đánh nữa. Thấy anh C nằm ở đồng cát, máu chảy nhiều nên cả bọn không đánh nữa. Sau đó H3 và P đến chỗ xe của anh C, H3 dùng kiếm, P dùng tuýp chém và vụt nhiều cái vào xe làm xe bị hư hỏng. Sau đó cả nhóm lên xe về nhà L, trên đường đi P, H3, T2 ném đoạn tuýp sắt và hai kiếm đi.

Anh C bị thương ở vùng đầu và chân được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 03/9 đến 21/9/2016 và Bệnh viện Dệt May Hà Nội từ ngày 04/10/2016 đến 14/10/2016 ; Anh T bị thương ở vùng trán và tay trái, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân Y5 từ ngày 03/9 đến 13/9/2016.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 75, 76/TTPY ngày 20/12/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh T là 11%, anh C- ồng là 24%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐ-ĐG ngày 26/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận xe mô tô hiệu Honda , BKS 35B1-424.46 bị thiệt hại 2.225.000đ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đặng Văn L bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra công an huyện K đã ra quyết định truy nã đối với Đặng Văn L. Đến ngày 18/10/2017, Đặng Văn L ra đầu thú.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16/01/2018 VKSND huyện K đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

□p dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, 47 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Trong các lời khai tr-ớc đây tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo và đồng bọn đã gây ra. Nội dung bị cáo khai, do tối ngày 03/9/2016 khi bị cáo cùng các bạn đang làm vệt tại nhà bị cáo liên hoan để hôm sau bị cáo đi làm thì S nhận được điện thoại của M nói là bị người khác đánh và nhờ S cùng các bạn của S đến đánh trả thù, S đã nói lại cho cả nhóm biết việc M bị người khác đánh và tất cả những người có mặt ở đó đều nhất trí đi đánh trả thù giúp M. Sau đó bị cáo lấy một tuýp sắt đưa cho P còn Đ lấy một kiếm tự tạo cũ vút ở bờ ao, sau này trên đường đi Đ đưa kiếm cho T2, H3 lấy một kiếm tự tạo ở hộp xích xe của S. Khi gặp M ở cầu Bà Văn, M đã dẫn đường cho cả bọn đuổi theo nhóm thanh niên đã ép xe của M. Bị cáo chở theo P và Đ đi sau xe M và xe S, khi thấy anh C và anh T bỏ chạy ngược trở lại thì P nhảy xuống xe dùng tuýp vut, Đ cầm viên gạch ném nhưng không trúng ai. Lúc này xe của T1 chở T2 và T3 cũng đi tới, T1 thấy anh C và anh T bỏ chạy nên lái xe chặn đầu, T2 ngồi trên xe dùng kiếm chém nhưng không trúng ai, T3 nhảy xuống xe ném hai viên gạch cũng không trúng ai, anh T và anh C khiếp nên chạy rẽ trái về phía bờ sông CM, lúc này P cầm tuýp sắt, H3 cầm kiếm đuổi theo đánh anh T và anh C, còn bị cáo và T1 không tham

gia đánh mà quay đầu xe, ngồi sẵn trên xe để chờ đồng bọn. Khi đồng bọn đánh gây thương tích cho anh T và anh C xong thì tất cả lên xe về nhà bị cáo. Sau khi bị công an phát hiện bị cáo khiếp nên bỏ trốn vào tỉnh Bình Định làm thợ hồ, quá trình bỏ trốn bị cáo đã điện thoại nhờ mẹ để tìm hỏi đến nhà những người bị hại để xin lỗi họ và bồi thường giúp cho bị cáo, đến ngày 15/10/2017 khi liên lạc với mẹ bị cáo, được biết công an đã có quyết định truy nã đối với bị cáo nên đến ngày 18/10/2017 bị cáo trở về đến Công an đầu thú.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người đã cùng tham gia đánh gây thương tích cho những người bị hại, phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm Giám định Pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận về nguyên nhân và mức độ thương tích của anh Bùi Văn C và Phạm Văn T; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Sơn.

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, chỉ vì nguyên nhân nghe thấy bạn bị người khác đánh mà bị cáo đã tham gia cùng đồng bọn gồm S, P, H3, T2, T3, T1 chuẩn bị công cụ nguy hiểm đi đánh trả thù họ và sau đó đồng bọn của bị cáo đã dùng tuýp sắt vut và kiếm chém khiến anh C bị thương tổn hại 24% sức khỏe, anh T bị thương tổn hại 11% sức khỏe. Bị cáo Đặng Văn Lịch đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội : “ Cố ý gây thương tích ” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Chỉ vì nghe thông tin bạn bị người khác đánh mà bị cáo đã dùng xe mô tô chở để giúp sức cho các đồng phạm khác tham gia việc phạm tội và các bạn của bị cáo nhằm tưởng anh C và anh T là người đã đánh bạn của bị cáo nên đã cùng nhau dùng tuýp sắt và kiếm đánh bị thương gây tổn hại cho C 24% và anh T 11% sức khỏe. Hành vi của bị cáo cùng các đồng phạm gây bất bình đối với những người bị hại nói riêng và đối với quần chúng nhân dân nói chung, làm mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

[5] Cùng tham gia trong vụ án này các đồng phạm với bị cáo đã bị xử lý tại bản án số 08/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, trong đó Vũ Đức M bị xử phạt 30 tháng tù; Phạm Đức P 30 tháng tù, Trần Mạnh H3 25 tháng tù, Nguyễn Văn S 20 tháng tù, Đỗ Văn T2 14 tháng tù, Đặng Quốc Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án, Đỗ Quang T3 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Riêng bị cáo Phạm Đức P và Trần Mạnh H3 mỗi bị cáo còn bị xử phạt 04 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999.

[6] Trong vụ án này bị cáo cùng các đồng phạm khác phạm tội mang tính chất đồng phạm giảm đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng tham gia phạm tội, trong đó bị cáo tham gia với vai trò giúp sức bằng việc lấy hung khí cho

đồng bọn, dùng xe chở đồng bọn đuổi đánh người bị hại, tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho những người bị hại và vai trò của bị cáo thấp hơn những đồng phạm khác nhưng bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[7] Khi lượng hình cũng cần xem xét, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, do sợ hãi nên bỏ trốn nhưng sau đó đã ra tự thú; Quá trình bỏ trốn, bị cáo đã liên lạc nhờ gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho những người bị hại; Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xét bị cáo tham gia với vai trò thấp và bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS vì vậy cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với những người bị hại và việc xử lý vật chứng đã được xử lý xong tại bản án số 08/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện K. Mặc dù số tiền bị cáo nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại chưa tương xứng với mức thiệt hại mà lẽ ra bị cáo phải bồi thường, nhưng hiện nay những người có trách nhiệm liên đới gồm Vũ Đức M, Trần Mạnh H3, Phạm Đức P, Đỗ Văn T2 và Đỗ Quang T3 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà họ đã bồi thường thay, còn Cù Văn T1 và Đặng Văn Đ hiện bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ nên chưa có ý kiến đối với việc phải hoàn trả của bị cáo, vì vậy không có cơ sở giải quyết trách nhiệm hoàn trả của bị cáo trong vụ án này, khi nào anh T1 và anh Đ trở về nếu có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L Phạm tội : “ Cố ý gây thương tích”

□p dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, 47 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/10/2017 đến ngày 20/10/2017.

Căn cứ □iều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của □y ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Đặng Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền và nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

□n xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết .

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh